

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

LÊ XUÂN QUANG



Ảnh HÒA TẤN

Quốc hội khóa 9, kỳ họp thứ 11 đã thông qua Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) thay thế luật thuế doanh thu, có hiệu lực từ 1.1.1999.

Việc ban hành Luật thuế GTGT mới đã tạo cho chúng ta nhiều thuận lợi trong việc quản lý thu thuế nhằm đạt hiệu quả cao hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế mạnh mẽ, nổi lên là những mặt sau đây:

- Khắc phục những nhược điểm của thuế doanh thu đánh chông chéo, ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thuế áp dụng với đối tượng tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ rộng rãi thuộc mọi tổ chức, cá nhân có thể bảo đảm số thu lớn cho NSNN.

- Hàng xuất khẩu được hoàn thuế GTGT, giảm được chi phí, có thể cạnh tranh thuận lợi trên thị trường quốc tế. Qua đó, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa hướng về xuất khẩu.

- Thuế GTGT áp dụng cả đối với hàng nhập khẩu làm tăng giá vốn hàng nhập sẽ có tác dụng thiết thực bảo vệ sản

xuất, kinh doanh hàng nội địa.

- Việc khấu trừ thuế nộp ở khâu trước khi tính thuế ở khâu sau được thực hiện qua chứng từ, hóa đơn hợp lệ đã thúc đẩy người mua hàng phải đòi người bán hàng xuất hóa đơn, ghi đúng doanh thu mua bán, khắc phục được sự thông đồng giữa người mua và người bán để trốn lậu thuế. Ở khâu bán lẻ, có thể xảy ra trốn lậu thuế vì người tiêu dùng không cần hóa đơn chính xác để khấu trừ thuế. Tuy vậy, ở khâu bán lẻ cuối cùng, giá trị tăng thêm thường không lớn nên số thuế thu ở khâu này không nhiều.

- Thực hiện thuế GTGT, cơ quan thuế có thể giúp đỡ, hướng dẫn đơn vị kinh doanh thực hiện chế độ: tự kiểm tra, tự tính thuế, tự kê khai, tự nộp thuế. Cán bộ thuế có điều kiện tập trung thời gian, công sức vào việc kiểm tra, xử lý các vi phạm. Qua đó, từng bước nâng cao được tính tự nguyện, tự giác của đối tượng kinh doanh trong việc thực hiện nghĩa vụ khai báo nộp thuế của mình. Đại bộ phận người bán, người mua phải lưu giữ tốt hóa đơn, chứng từ tạo thuận lợi cho việc kiểm tra, xác định số thuế phải nộp ngày càng sát với hoạt động kinh doanh thực tế của từng đơn vị.

- Số thuế GTGT đối với một sản phẩm không phụ thuộc vào chu trình sản xuất, kinh doanh của sản phẩm qua ít hay nhiều công đoạn đã có tác dụng khuyến khích chuyên môn hóa sản xuất cao, khuyến khích nhà doanh nghiệp đầu tư vốn mua sắm trang thiết bị, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tạo được tích lũy cao cho nhà doanh nghiệp và nộp thuế cho NSNN ngày càng nhiều.

- Việc ban hành luật thuế GTGT gắn với việc sửa đổi, bổ sung luật thuế tiêu thụ đặc biệt, luật thuế xuất nhập khẩu khiến hệ thống thuế của VN ngày càng phù hợp với thông lệ quốc tế, thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhìn chung, thuế GTGT được đánh giá là sắc thuế tiến bộ nhất trong các sắc thuế thuộc loại gián thu, tạo được nguồn thu lớn cho NSNN, mang tính trung lập, phù hợp với cơ chế thị trường. Tuy vậy, đối với VN đây là một sắc thuế mới nên trong bước đầu triển khai, chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn, cần có giải pháp khắc phục nhằm phát huy được thuận lợi, hạn chế nhược điểm của sắc thuế này.

Vấn đề mang tính thời sự nóng bỏng liên quan trực tiếp đến việc triển khai luật thuế GTGT là tình trạng chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán chưa bảo đảm được tính chính xác, trung thực cần thiết. Trong luật thuế GTGT có quy định chế độ tính thuế trực tiếp trên GTGT do cơ quan thuế ấn định đối với cơ sở chưa thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hóa đơn, sổ kế toán. Nếu tình trạng quản lý hóa đơn còn lỏng lẻo như hiện nay, tình trạng sổ hộ kinh doanh áp dụng chế độ tính thuế trực tiếp trên GTGT còn quá lớn như chế độ thuế doanh thu khoán thì thuế GTGT khó phát huy được tác dụng tích cực. Cần xem đây là một yếu tố quan trọng có tác dụng quyết định thắng lợi đối với việc triển khai luật thuế GTGT.

Ngoài quy định của Bộ tài chính chính phủ cũng cần có những quyết định cần thiết nhằm tăng thêm hiệu lực pháp lý trong việc thực hiện nghiêm chỉnh chế độ quản lý và sử dụng hóa đơn mà mọi đối tượng kinh doanh, mọi cơ quan, tổ chức, các tầng lớp dân cư và tổ chức ngành thuế phải khắc phục mọi khó khăn, để thực hiện được yêu cầu từng bước đưa việc thực hiện chế độ quản lý và sử dụng hóa đơn vào nề nếp kỷ cương. Mọi vi phạm đều phải xử lý nghiêm minh, kể cả trường hợp phải liên đới chịu trách nhiệm của người mua khi có thông đồng với người bán không thực hiện chế độ hóa đơn để trốn lậu thuế và bắt xuất toán đối với trường hợp cơ quan, lực lượng vũ trang mua hàng hóa với giá trị lớn nhưng không có chứng từ, hóa đơn hợp lệ xác minh giá trị hàng mua vào v.v...

- Trong Luật thuế GTGT, mọi ngành nghề kinh doanh và sản phẩm hàng hóa được áp dụng theo bốn thuế suất: 0%, 5%, 10%, 20% và một số trường hợp được miễn, không áp dụng thuế GTGT. Tuy vậy trong Luật và Nghị định 28 - 1998 - ND/CP về thuế GTGT đều chưa có những quy định thật rõ

ràng trong việc phân biệt đối tượng không phải nộp thuế GTGT và mặt hàng chịu các thuế suất khác nhau. Ví dụ thế nào là nông sản, thủy sản chỉ mới qua sơ chế thông thường (không phải nộp thuế) với loại chưa qua chế biến 5% hoặc đã qua chế biến 10%. Điển hình là gạo đã qua xay giã, tôm cá phơi khô, dưa cà muối, mật đường qua xe ép mía, chè khô mới qua phơi sấy...đều có thể hiểu theo suy nghĩ chủ quan của từng người. Trong Nghị định 28 - 1998 - NĐ/CP có quy định bảng, phần, thuế kê, compa thuộc loại "giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập" (chịu thuế suất 5%) nhưng làm thế nào để phân biệt thuế suất đối với cơ sở sản xuất, bán buôn những mặt hàng trên đây cũng thuộc diện đánh thuế theo văn phòng phẩm (chịu thuế suất 10%). Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế thông thường của các tổ chức cá nhân tự sản xuất và bán ra (mang tính chất tự sản tự tiêu) không thuộc diện đánh thuế GTGT được phân biệt như thế nào với cùng mặt hàng đó nhưng do người buôn chuyển mua lại mang đi bán (thuộc diện phải nộp thuế) tránh được thất thu và lạm thu. Theo luật thuế GTGT "ăn uống" gắn với khách sạn, du lịch phải đánh thuế với thuế suất 20%, vì thuộc loại cần điều tiết cao về thuế. Như vậy, các hàng cơm, bún, phở vỉa hè có phải nộp thuế theo thuế suất này không? Những điểm trên đây cần được xem xét, hướng dẫn thật cụ thể rõ ràng trong các thông tư của Bộ tài chính, theo những tiêu thức chính xác để việc vận dụng được thống nhất, khắc phục tình trạng tùy tiện, tiêu cực.

- Từ 11 mức thuế suất doanh thu (tính trên doanh thu gồm cả thuế) dồn vào 4 mức thuế suất (tính trên doanh thu không gồm tiền thuế) dẫn đến số thuế phải nộp đối với một loại sản phẩm hàng hóa hay một cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ tăng giảm khác nhau so với số thuế doanh thu đang nộp hiện nay, tùy thuộc vào hàng "đầu vào" khác nhau và đã có thuế hay chưa có thuế GTGT nộp ở khâu trước, từ đó có tác động đến giá cả, lỗ lãi khác nhau. Vì vậy, đồng thời với sự điều chỉnh của thuế thu nhập doanh nghiệp, văn bản có biện pháp giải quyết mang tính chất tình thế trong thời kỳ đầu chuyển tiếp từ việc áp dụng thuế doanh thu sang thuế GTGT. Theo quy định, đối với các cơ sở sản xuất, xây dựng, vận tải nếu phải nộp thuế GTGT cao hơn thuế doanh thu mà bị lỗ thì được xét giảm thuế GTGT trong thời gian đầu tương ứng với mức bị lỗ, không quá 50% tổng số thuế phải nộp. Tuy vậy, chế độ chưa quy định đối với các ngành thương nghiệp, ăn uống, dịch vụ. Tương tự đây cũng là vấn đề được quan tâm xem xét nhằm hạn chế tác động xấu của sắc thuế mới này.

- Một thực tế xảy ra là khi nghiên cứu xây dựng thuế suất thuế GTGT mới thường tính toán dựa vào thuế suất thuế doanh thu hiện nay để so sánh với dự kiến thuế suất của luật thuế mới. Nhưng qua kinh nghiệm chung thuế suất theo luật thuế doanh thu còn nặng tính chất danh nghĩa về số thuế mà các doanh nghiệp đang nộp từ mức khoán hiệp thương giữa đơn vị kinh doanh và cán bộ thuế ở mức có thể chịu đựng và chấp nhận được, còn thấp so với luật thuế. Do đó, mặc dầu số thuế GTGT được tính theo lý thuyết phải nộp tương đương với số thuế doanh thu đã nộp nhưng thường lại cao hơn nhiều so với thuế thực nộp cũ. Từ đó, sau khi triển khai thuế mới, thường xảy ra kêu ca, phản nản là thuế suất mới quá cao. Đây cũng là một thực tế cần được quan tâm xét kỹ lưỡng khi triển khai luật thuế mới, bảo đảm được tính khả thi và không gây xáo trộn về giá cả hàng hóa.

- Đã từ lâu, nhân dân ta đã quen với tập quán mua bán hàng theo "giá bao gồm cả thuế". Nay thuế GTGT được tính trên giá bán hàng "chưa có thuế GTGT" sẽ phát sinh lúng túng cho nhà doanh nghiệp trong việc xác định "giá bán chưa có thuế" để ghi trên hóa đơn theo quy định của chế độ. Chúng ta có công thức tính:

$$\text{Giá bán chưa có thuế GTGT} = \frac{\text{Giá bán đã có thuế GTGT}}{1 + \text{thuế suất}}$$

Từ đó có thể giúp các doanh nghiệp xác định giá bán chưa có thuế GTGT một cách đơn giản, nhanh chóng theo công thức:

+ Đối với loại chịu thuế suất 5% là giá bán có thuế x 0,9524

+ Đối với loại chịu thuế suất 10% là giá bán có thuế x 0,9091

+ Đối với loại chịu thuế suất 20% là giá bán có thuế x 0,8333

Ví dụ: với lượng hàng hóa bán ra có cả thuế là 2.500.000 đồng, giá bán chưa có thuế GTGT:

+ Đối với loại chịu thuế suất 5% = 2.500.000đ x 0,9524 = 2.381.000đ

+ Đối với loại chịu thuế suất 10% = 2.500.000đ x 0,9091 = 2.272.750đ

+ Đối với loại chịu thuế suất 20% = 2.500.000đ x 0,8333 = 2.083.250đ

- Khi triển khai luật thuế GTGT, chắc chắn bước đầu còn nhiều vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục kê khai, khấu trừ thuế, hoàn thuế, ảnh hưởng đến tiến độ tập trung nguồn thu vào ngân sách nhà nước. Điều này đòi hỏi NSNN phải có 1 khoản dự phòng, ít nhất là 1 quý, bảo đảm nhu cầu chi thường xuyên để khỏi bị ảnh hưởng của kết quả thu trong bước đầu triển khai luật thuế GTGT.

- Thuế GTGT là một sắc thuế mới đối với chúng ta. Chương trình kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuế cần được chuẩn bị hoàn chỉnh và thực hiện kỹ lưỡng. Qua đó, giúp cán bộ thuế có thể nắm chắc không những về quan điểm, tư tưởng chính sách, chế độ liên quan đến thuế GTGT mà cả những chi tiết về đạo lý, về nghiệp vụ kế toán, hóa đơn để xác định doanh thu và thuế "đầu vào" "đầu ra" với từng đối tượng khác nhau và cả đối với phương pháp khấu trừ hay thu trực tiếp, hoàn thuế, giảm thuế...

- Công tác tuyên truyền giải thích chính sách chế độ cần được xem là 1 trong những yếu tố quan trọng, góp phần bảo đảm thành công của việc triển khai luật thuế GTGT. Cần có nhiều tài liệu hỏi đáp ngắn gọn súc tích, những tờ rơi phát không cho các ĐTN, các cơ quan, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao hiểu biết của mọi người đối với sắc thuế mới này. Tổ chức các bộ phận tư vấn, kịp thời giải đáp, giúp đỡ, hướng dẫn thực hiện đúng đắn, đặc biệt là những nội dung: ai thuộc đối tượng không phải tính thuế GTGT, ai phải nộp thuế, theo thuế suất bao nhiêu, phương pháp tính thuế như thế nào với từng đối tượng cụ thể.

- Vấn đề cần làm rõ là thuế GTGT có làm tăng giá hàng hóa không, đặc biệt loại phải chịu thuế suất 10%, 20%. Về bản chất, thuế suất GTGT không làm tăng giá. Nhưng với cách ghi trên hóa đơn có số thuế GTGT ngoài giá bán chưa có thuế, dễ gây tâm lý và ngộ nhận là nhà nước ban hành sắc thuế GTGT làm tăng giá hàng. Cần tăng cường giải thích kỹ lưỡng để mọi người hiểu hiện nay các hoạt động SXKD đã phải nộp thuế doanh thu là loại thuế đánh vào người tiêu dùng, nằm ẩn trong giá mua hàng gồm cả thuế doanh thu. Nay thuế GTGT được tính trên giá bán hàng chưa có thuế, thay thế và khắc phục thuế thu chống chéo, không phải là 1 sắc thuế hoàn toàn mới và không có yêu cầu động viên thêm qua sắc thuế này. Các cơ quan chức năng (thuế, QLTT, quản lý chợ...) cũng cần phối hợp theo dõi kịp thời phát hiện trường hợp lợi dụng danh nghĩa luật thuế mới để tăng giá một cách phi pháp, đồng thời có biện pháp xử lý về thuế và vi phạm hành chính.

- Thông qua tiếp cận với dân, cán bộ thuế cũng cần lắng nghe nguyện vọng, kiến nghị chính đáng phản ánh lên trên nghiên cứu, xem xét để có những sửa đổi bổ sung kịp thời, nhằm bảo đảm cho luật thuế GTGT ngày càng phù hợp với tình hình kinh tế xã hội mới và ngày càng hoàn thiện ■